

Số: 59 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Văn Phú,  
trú tại khu Minh Khai, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Khiếu nại; Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Xét Báo cáo số 349/BC-TNMT ngày 24/12/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

#### 1. Nội dung vụ việc:

Ông Vũ Văn Phú, trú tại khu Minh Khai, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn khiếu nại việc không được hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông; không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn tại Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 17/8/2012. Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, kết quả như sau:

#### 2. Kết quả xác minh:

##### 2.1. Nguồn gốc đất và diễn biến vụ việc:

Ông Vũ Văn Phú có sử dụng đất ở, đất vườn, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm và đất rừng sản xuất (*đất lâm nghiệp*) do nhận chuyển nhượng tại khu vực Khuôn Vó, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn.

Thực hiện Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 15/9/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cụm công trình thủy lợi Hàm Rồng. Ngày 29/12/2009 UBND huyện Lục Ngạn có Quyết định số 1641/QĐ-UBND thu hồi 395.093,7 m<sup>2</sup> đất các loại để thực hiện dự án xây dựng công trình hồ Khuôn Vó, xã Tân Lập. Cùng ngày 29/12/2009 UBND huyện Lục Ngạn có Quyết định số 1641/QĐ-UBND thu hồi 20.689,2 m<sup>2</sup> đất của ông Vũ Văn Phú đang sử dụng tại thôn Khuôn Vó, xã Tân Lập, trong đó có 400 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn, 8.033,2 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, 7.600,6 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây hàng năm và 4.655,4 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp (*diện tích các thửa theo bản đồ trích đo địa chính số 06, 08, 04 tỷ lệ 1/500 do Công ty Đại Lâm đo vẽ*).

Ngày 30/12/2009, Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn có Quyết định số 4770/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường GPMB công trình thủy lợi hồ Khuôn Vó, xã Tân Lập, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 29.507.944.000 đồng, trong đó ông Vũ Văn Phú được bồi thường và hỗ trợ, cụ thể như sau:

- Bồi thường về đất, bao gồm: Đất ở nông thôn: 400 m<sup>2</sup> giá bồi thường 80.000 đồng/m<sup>2</sup> (xã nhóm C, Khu vực 3, vị trí 3); đất trồng cây lâu năm: 8.033,2 m<sup>2</sup> giá bồi thường 34.000 đồng/m<sup>2</sup>; đất trồng cây hàng năm: 7.600,6 m<sup>2</sup> giá bồi thường 36.000 đồng/m; đất lâm nghiệp (rừng sản xuất): 4.655,4 m<sup>2</sup> giá bồi thường 6.000đồng/m<sup>2</sup>.

- Các khoản hỗ trợ: Hộ ông Vũ Văn Phú được hỗ trợ đất vườn liền kề thửa đất có nhà ở diện tích 500 m<sup>2</sup>, giá 24.000 đồng (30% giá đất ở), với số tiền 12.000.000 đồng, ngoài ra không có khoản hỗ trợ nào khác. Tại bản Thuyết minh kèm theo Tờ trình số 24/TTr-GPMB ngày 26/12/2009 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Lục Ngạn có ghi: “*Căn cứ Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15, Chương IV Quyết định số 112/2009/QĐ-UBND ngày 28/10/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang V/v ban hành quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (Đối với hộ gia đình các ông Vũ Văn Phú... không có khẩu tại địa phương, không trực tiếp sản xuất, không được giao đất theo quy định do vậy không được hưởng hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm theo quy định)*”.

Ông Vũ Văn Phú đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng, song ông Phú có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi đất.

## **2.2. Giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn.**

Ngày 18/4/2011, Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn có văn bản số 424/UBND-TNMT trả lời nhưng ông Vũ Văn Phú không nhất trí và tiếp tục có đơn khiếu nại.

Ngày 17/8/2012 Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn có Quyết định số 3289/QĐ-UBND giải quyết với nội dung: “*Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án, gia đình ông đề nghị được hưởng tiền hỗ trợ đời sống, hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ di dời chỗ ở. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 20 và Điều 22 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giao đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư; Điều 14 và Điều 16 Thông tư số 14/2009/BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và các văn bản quy định về chính sách bồi thường hiện hành của Nhà nước thì gia đình ông không được hưởng các khoản hỗ trợ trên. Bởi vì gia đình ông không có hộ khẩu thường trú trong vùng thực hiện dự án (Khuôn Vó, xã Tân Lập); không thuộc đối tượng được giao đất theo quy định của Nhà nước và gia đình ông không có lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Do vậy, gia đình ông không thuộc đối tượng được hưởng các khoản hỗ trợ nêu trên. Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Vũ Văn Phú, khu Minh Khai, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn vì gia đình ông không thuộc đối tượng được hưởng các khoản hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ di dời chỗ ở.*”

## **3. Nhận xét và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất theo quy định của pháp luật khi thu hồi đất:**

Diện tích 8.033,2 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm; diện tích 4.655,4 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp (rừng sản xuất) và diện tích 7.600,6 m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm, UBND huyện Lục Ngạn cho rằng “*gia đình ông không có hộ khẩu thường trú trong vùng thực hiện dự án (Khuôn Vó, xã Tân Lập); không thuộc đối tượng được giao đất theo quy định của Nhà nước và gia đình ông không có lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp*” nên không được hỗ trợ khi thu hồi đất (ổn định đời sống, ổn định sản xuất) là chưa phù hợp quy định của pháp luật và không có cơ sở, cụ thể:

+ Quy định của pháp luật không quy định người được hưởng các khoản hỗ trợ khi thu hồi đất phải có hộ khẩu thường trú trong vùng thực hiện dự án;

+ Đối với diện tích 8.033,2 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (*trong đó có diện tích 1.929,3 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (đất vườn, thửa số 18, tờ bản đồ trích đo số 6)*), ông Phú là người trực tiếp sản xuất (*được UBND xã Tân Lập xác nhận*), đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Khoản 2, Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 112/2009/QĐ-UBND ngày 28/10/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang.

+ Đối với diện tích 4.655,4 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp (*rừng sản xuất*), ông Phú là công dân không có công ăn việc làm, có nhu cầu được giao đất lâm nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, đang là người trực tiếp sản xuất (*được UBND xã Tân Lập xác nhận*) do nhận chuyển nhượng đất lâm nghiệp. Ông Phú đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điểm c, Khoản 1, Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 112/2009/QĐ-UBND ngày 28/10/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang.

+ Đối với diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: 7.600,6 m<sup>2</sup>, ông Vũ Văn Phú là người đang trực tiếp sản xuất (*được UBND xã Tân Lập xác nhận*), song UBND huyện Lục Ngạn cho rằng: *gia đình ông không thuộc đối tượng được giao đất theo quy định của Nhà nước*, nên không được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, vì ông Vũ Văn Phú không thuộc đối tượng được giao đất nông nghiệp trồng cây hàng năm theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích nông nghiệp; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

**- Đối với nội dung khiếu nại đề nghị được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm:**

Ông Vũ Văn Phú sống cùng gia đình, có nhà ở tại thị trấn Chũ, song ông Phú không có công ăn việc làm, đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn (*được UBND xã Tân Lập xác nhận*). Qua xem xét nội dung khiếu nại đề nghị được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm của ông Vũ Văn Phú, cho thấy: Ông Phú đang trực tiếp sử dụng diện tích 8.033,2 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm và diện tích 4.655,4 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp (*rừng sản xuất*), Nhà nước thu hồi đã bồi thường. Ông Vũ Văn Phú đủ điều kiện được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo quy định tại Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điều 16 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 112/2009/QĐ-UBND ngày 28/10/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang, song chưa được UBND huyện giải quyết.

- UBND huyện Lục Ngạn giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Phú không

được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi đất đối với diện tích 7.600,6 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây hàng năm là đúng quy định của pháp luật; giải quyết đối với ông Vũ Văn Phú không được hưởng các khoản hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất; chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi đất đối với diện tích 8.033,2 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm và 4.655,4 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp (*rừng sản xuất*) là không đúng quy định của pháp luật.

Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết:

- Thu hồi bãi bỏ Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 17/8/2012 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn v/v giải quyết đơn của ông Vũ Văn Phú, khu Minh Khai, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn.

- Giao cho Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn chỉ đạo thực hiện việc bổ sung, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải quyết hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi diện tích 12.688,6 m<sup>2</sup>, trong đó đất trồng cây lâu năm 8.033,2 m<sup>2</sup> và đất lâm nghiệp (*đất rừng trồng*) 4.655,4 m<sup>2</sup> đối với ông Vũ Văn Phú.

Từ cơ sở xác minh trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nội dung khiếu nại của ông Vũ Văn Phú, trú tại khu Minh Khai, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn được giải quyết như sau:

Giao cho Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn chỉ đạo thực hiện bổ sung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải quyết hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi diện tích 8.033,2 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm và 4.655,4 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp (*đất rừng trồng*) đối với ông Vũ Văn Phú.

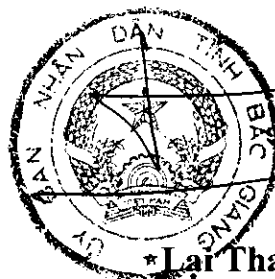
**Điều 2.** Ông Vũ Văn Phú có quyền khởi kiện tại tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn; ông Vũ Văn Phú và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** *RL*

- Như điều 3;
- TTCP, TDTUĐ&NN;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lai Thanh Sơn;
- CVP, PVPNC, TTTH-CB, TCD;
- Lưu: TCD(02), VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**\*Lai Thanh Sơn**